

Số: 04/2026/QĐCNTTLH

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Lý H và bà Phan Như L.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu đề ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của ông Nguyễn Lý H và bà Phan Như L;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Lý H, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn L, xã H, thành phố Đà Nẵng;

2. Bà Phan Như L, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thành phố Đà Nẵng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Lý H và bà Phan Như L (Giấy CNKH số 6/2022 ngày 19/8/2022, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, nay là xã H, thành phố Đà Nẵng).

1.2. Về con chung: Nay ly hôn ông H và bà L thống nhất thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Phan Tuấn A, sinh ngày 26/6/2022 cho bà L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động;

Ông H và bà L thống nhất thỏa thuận ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Phan Tuấn A, sinh ngày 26/6/2022 mỗi tháng 3.000.000 (*ba triệu*) đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi có lý do chính đáng đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 11 – Đà Nẵng;
- UBND xã Hà Nha, UBND xã Đại Lộc
- Phòng THADS khu vực 11 - ĐN
- TAND Tp Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hùng